**HUỲNH PHI HÙNG HIGH SCHOOL**

**GROUP:** Dương Kiều Tiên – Cao Kim Ngân

**MA TRẬN ĐỀ THI MINH HỌA TN THPT MÔN TIẾNG ANH 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **DẠNG BÀI** | **PHẠM TRÙ KIẾN THỨC** | **SỐ CÂU** | **NB** | **TH** | **VD** |
| 1 | **ĐỌC – ĐIỀN THÔNG BÁO*****\*chỉ báo 2.1 Hiểu được các thông điệp đơn giản và các thông tin truyền thông về các chủ đề phổ biến.***  | Từ loại | 1 | X |  |  |
| Trật tự từ | 1 |  | X |  |
| Cụm từ cố định (Collocation) | 1 |  | X |  |
|  Mệnh đề liên hệ | 1 | X |  |  |
| Dạng động từ  | 1 |  | X |  |
| Giới từ | 1 | X |  |  |
| 2 | **ĐỌC – ĐIỀN QUẢNG CÁO, TỜ RƠI*****\*chỉ báo 2.2: Hiểu được các thông tin quan trọng trong các thông tin, quảng cáo thường nhật.***  | Từ ngữ chỉ số lượng/từ hạn định | 2 | XX |  |  |
| Cụm động từ | 1 |  | X |  |
| Từ vựng | 2 |  | X | X |
| Cụm giới từ | 1 |  | X |  |
| 3 | **SẮP XẾP ĐOẠN HỘI THOẠI/LÁ THƯ/ĐOẠN VĂN*****\*chỉ báo 2.3: Hiểu được mạch lập luận của văn bản, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.*** | Sắp xếp đoạn hội thoại | 2 | X | X |  |
| Sắp xếp lá thư | 1 |  |  | X |
| Sắp xếp đoạn văn | 2 | X | X |  |
| 4 | **ĐỌC – ĐIỀN KHUYẾT THÔNG TIN*****\*Chỉ báo 1.2: Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản ( khoảng 280- 300 từ)*** | Mệnh đề liên hệ | 2 |  |  | XX |
| Mệnh đề liên từ | 1 |  |  | X |
| Ngữ cảnh câu | 1 |  | X |  |
| Câu bị động | 1 |  | X |  |
| 5 | **ĐỌC HIÊU – 8 CÂU*****\*chỉ báo1.3: Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 250- 280 từ)*** | Câu hỏi thông tin chi tiết | 1 | X |  |  |
| Câu hỏi từ vựng đồng nghĩa | 2 |  | XX |  |
| Câu hỏi về từ tham chiếu | 1 | X |  |  |
| Câu hỏi về paraphrasing  | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi TRUE/NOT TRUE | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi về thông tin theo đoạn  | 2 | XX |  |  |
| 6 | **ĐỌC HIỂU 10 CÂU**\****Chỉ báo 3.3: Hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc trong các văn bản (khoảng 330- 380 từ)*** | Câu hỏi về điền câu phù hợp vào đoạn | 1 |  | X |  |
| Câu hỏi về từ vựng đồng nghĩa | 1 |  | X |  |
| Câu hỏi về từ tham chiếu | 1 | X |  |  |
| Câu hỏi thông tin chi tiết | 1 |  | X |  |
| Câu hỏi Main idea của đoạn | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi về paraphrasing | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi về từ vựng đồng nghĩa |  |  | X |  |
| Câu hỏi TRUE/NOT TRUE | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi suy luận | 1 |  |  | X |
| Câu hỏi main idea của bài | 1 |  |  | X |
| **TỔNG** | **40** | **12** | **16** | **11** |
|  | **100%** | **30&** | **40%** | **30%** |

***Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6:***

**FEELING STRESSED?** 

Have you ever felt tired and even stressed? **Diao Chan therapy and retreat** helps you with (1) \_\_\_. What you need is just 30 minutes (2) \_\_\_ a day. You get (3) \_\_\_ if you need 15 minutes of foot massage. Our service is (4) \_\_\_ is convenient for businessmen. Free hot drinks are also included. From now on you must remember this address: 123 Lu Bu Street, downtown area. You can (5) \_\_\_ a call at 0983850619 (6)\_\_\_\_\_advance.

**Question 1**. A. relaxation B. relax C. relaxed D. relaxing

**Question 2**. A. massage total body B. total massage body C. total body massage D. body massage total

**Question 3**. A. freedom B. duty-free C. free of charge D. feeling free

**Question 4**. A. available 24/7 which B. available 24/7, which C. available 24/7 D. available 24/7 that

**Question 5**. A. do B. change C. make D. dial

**Question 6**. A. of B. for C. on D. in

***Read the following leaflet and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.***

|  |
| --- |
| **ANNOUNCEMENT OF CHINESE SPEAKING CONTEST**The school youth union would like to announce:* We are hosting a Chinese Speaking Competition on June 01.
* (7)\_\_\_\_\_\_ students interested in speaking Chinese can (8)\_\_\_\_\_\_\_this exciting contest!
* Express your ideas confidently, which helps you build your (9)\_\_\_\_in using Chinese.
* Get ready to share your thoughts and (10) \_\_\_ our friendly atmosphere.
* Keep an eye out for (11) \_\_\_\_\_ details (12) \_\_\_ to participate in the contest!
 |

**Question 7**. A. Each B. All C. another D. others

**Question 8**. A. take part in B.  look for C. pick up D. give up

**Question 9**. A. self-esteem B. selfish C. self-assurance D. self-doubt

**Question 10**. A. enjoy B. do C. change D. take

**Question 11**. A. much B. little C. few D. more

**Question 12**. A. in how         B. at how         C. on how         D. to how

***Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.***

**Question 13**. a. Mary: Yes, I love experimenting new recipes. You enjoy reading books in your free time.

b. Tom: You are good at cooking delicious food

c. Tom: Yes, That’s true. I find reading very relaxing

 **A.** a-b-c **B.** b-a-c **C.** a-c-b **D.** c-b-a

**Question 14**. a. Tom: That’s a wonderful idea! Have you thought about what kind of pet you want?
 b. Jane: I’m thinking about adopting a pet.

 c. Tom: Dogs are great companions!

 d. Jane: Yes, I think they’ll fit perfectly with my lifestyle.

 e. Jane: I’m leaning towards adopting a dog.

 **A.** a-b-c-d-e **B.** b-a-e-c-d. **C.** a-d-c-b-e **D.** a-b-d-c-e

**Question 15**. Hi Alex,

 a. I feel much more confident about presenting it now.

 b. I hope we can work together again in the future!

 c. Let me know if you’re available for another collaboration soon.

 d. Thanks so much for your help with the project last week.

 e. Your suggestions really improved the final outcome.

 Best,
 Catherine

 **A.** a-b-c-d-e **B.** a-c-b-d-e **C.** d-e-a-b-c. **D.** a-d-b-c-e

**Question 16**. a. Also, doing housework promote independence, sense of responsibility.

b. Additionally, students develop such important skills as organizational skills and better time management.

c. Firstly, students who do housework gain valuable real-world experience which can help in their life skills

d. Finally, Build self-esteem and confidence in their abilities, especially when the children complete their tasks and are recognized and encouraged by their parents

e. Children benefit from doing house work in many ways.

 **A.** e - c - a - b - d **B.** e - a - c - b - d **C.** c - a - b - d - e **D.** c - e - a - b - d

**Question 17**. a. The town recently installed new solar-powered streetlights.

 b. Residents have also expressed positive feedback about the brighter streets at night.

 c. Overall, it’s a great step towards sustainability.

d. These lights are more energy-efficient and reduce the town’s electricity bill.

e. The local government hopes this initiative will encourage other cities to follow suit.

 **A.** a-b-d-e-c **B.** a-b-c-d-e **C.** a-d-c-b-e **D.** a-d-b-e-c.

**Read the following passage about language learning and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.**

Nowadays, media development has many positive influences in human’s life. People have lots of sources to get information and take entertainment such as television, radio, Internet, etc. but nobody can deny the importance as well as the benefits of reading books.

First, reading books helps us widen our knowledge. Vietnamese has a proverb which means(18)\_\_\_\_\_, if we always stay at home with our mother, we will never be wise. However, nowadays, not only does reading books costs less money but it is also more comfortable than taking a trip. We just lie on the couch and comprehensive what is happening in the books. Thanks to the wide range of books such as science, literature, astronomy, archeology, biology, physics, etc. we can get information focus on our own fields as well as the others. The more books we have read, the more knowing we have obtained.

Secondly, reading books helps us improve our expression ability like writing and speaking. The writing style of some our favorite writers will affect ours. Especially, (19)\_\_\_\_\_\_, we will not only know more about that country but also have chance to improve our reading skill, learn new words which can be used to better our essays.

Last but not least, reading books helps us relax after a hard-working day. It is also an interest for everybody who does not like to visit crowded places at the weekend. They like quiet atmosphere and (20)\_\_\_\_\_They meet their stories, their lives in books(21)\_\_\_\_\_\_\_Reading books makes them happy and relieve stress.

In conclusion, reading books is so important and has many benefits. It not only help us become more clever but also bring us happiness. Therefore, everyone (22)\_\_\_\_\_\_\_as much as possible.

**Question 18:**

A. That we should travel to broad our understanding

B. Which we should travel to broad our understanding

C. travel to broad our understanding

D. It makes to broad our understanding

**Question 19:**

A. when we read foreign literature B. read to foreign literature

C. to read foreign literature D. Having read to foreign literature

**Question 20:**

A. do not want to disturb anybody so they consider books as their close friend.

B. wanting to disturb anybody so they consider books as their close friend.

C. to want to disturb anybody so they consider books as their close friend.

D. to want disturb anybody so they consider books as their close friend.

**Question 21:**

A. and extremely sympathetic they feel with the characters’ situations

B. and they feel extremely sympathetic with the characters’ situations

C. extremely sympathetic they feel with the characters’ situations

D. with the characters’ situations extremely sympathetic they feel with

**Question 22:**

A. encouraged to read books B. should be encouraged to read books

C. be encouraged to read books D. should encouraged to read books

***Read the following passage about green living and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30***

 Green living refers to a lifestyle that promotes sustainability and environmental consciousness. This way of life encourages individuals to make choices that reduce their carbon footprint and conserve natural resources. Practices such as recycling, using renewable energy sources, and reducing waste are fundamental aspects of green living. By adopting these practices, individuals can contribute to the preservation of the environment and promote a healthier planet for future generations.

 One significant component of green living is the use of ***renewable*** energy sources. Solar, wind, and hydroelectric power are examples of renewable energy that can replace fossil fuels. Using renewable energy reduces greenhouse gas emissions and dependence on non-renewable resources. Additionally, renewable energy sources are often more sustainable and have less impact on the environment.

 Another important aspect of green living is sustainable consumption. This involves choosing products that are environmentally friendly and responsibly sourced. For example, buying locally produced food reduces the carbon footprint associated with transportation. Moreover, opting for products made from recycled materials helps ***conserve*** resources and reduce waste.

 Green living also emphasizes the importance of conserving water and energy. Simple actions such as turning off lights when not in use, fixing leaks, and using energy-efficient appliances can significantly reduce energy and water consumption. These practices not only benefit the environment but also save money on utility bills.

 Education and awareness play a crucial role in promoting green living. By educating individuals about the benefits of sustainable practices and how to implement ***them***, communities can foster a culture of environmental responsibility. Awareness campaigns, workshops, and educational programs are effective ways to encourage people to adopt green living practices.

**Question 23**. Which of the following is NOT mentioned as a practice of green living?

 **A.** Recycling **B.** Using renewable energy

 **C.** Reducing waste **D.** Driving more

**Question 24**. The word "***renewable***" in paragraph 2 is closest in meaning to:

 **A.** finite **B.** endless **C.** temporary **D.** limited

**Question 25**. The word " ***them***" in paragraph 5 refers to:

 **A.** sustainable practices **B.** non-renewable resources

 **C.** renewable energy sources **D.** greenhouse gas emissions

**Question 26**. The word ***"conserve"*** in paragraph 3 could be best replaced by:

 **A.** save **B.** waste **C.** deplete **D.** increase

**Question 27**. Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

 **A.** Conserving water and energy is not important.

 **B.** Simple actions can lead to significant reductions in consumption.

 **C.** Turning off lights has no impact on energy consumption.

 **D.** Fixing leaks is the only way to conserve water.

**Question 28**. Which of the following is TRUE according to the passage?

 **A.** Renewable energy sources are less sustainable than fossil fuels.

 **B.** Sustainable consumption involves choosing environmentally friendly products.

 **C.** Green living does not emphasize water conservation.

 **D.** Education has no role in promoting green living.

**Question 29**. In which paragraph does the writer mention the economic benefits of green living practices?

 **A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 4

**Question 30**. In which paragraph does the writer explore the role of education in green living?

 **A.** Paragraph 1 **B.** Paragraph 2 **C.** Paragraph 3 **D.** Paragraph 5

***Read the following passage about the benefits and challenges of remote work and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.***

 [I] The rise of remote work has transformed the modern workplace, offering flexibility and a better ***work-life balance*** for employees around the world (Bloom et al., 2015). [II] This trend, accelerated by technological advancements and the COVID-19 pandemic, allows employees to work from home or any location with internet access (Gajendran & Harrison, 2007). [III] While remote work provides numerous benefits, it also presents challenges that organizations and employees must address to remain productive and engaged. [IV]

 One of the main benefits of remote work is increased flexibility. Employees can manage ***their*** time more effectively, which often leads to higher job satisfaction and reduced stress. Furthermore, remote work eliminates the need for daily commutes, saving time and reducing transportation expenses. Many employees report feeling more empowered to control their schedules, allowing them to better balance personal and professional responsibilities.

 However, remote work also comes with significant challenges. Isolation is a common issue, as employees miss out on face-to-face interactions and team bonding, which are important for mental well-being and collaboration. Studies have shown that prolonged isolation can lead to feelings of loneliness, reducing job satisfaction and affecting mental health (Ozcelik & Barsade, 2018). Additionally, remote workers may struggle to maintain boundaries between work and personal life, leading to overwork and burnout.

 To make remote work successful, companies need to implement strategies that support employee well-being and productivity. Providing tools for virtual collaboration, setting clear work-life boundaries, and encouraging regular team check-ins can help ***mitigate*** the challenges of remote work. By balancing flexibility with structured support, organizations can create a sustainable remote work environment that benefits both employers and employees (Larson & DeChurch, 2020).

 (Adapted from *Remote Work and Employee Well-being* by Bloom, Ozcelik, and others)

**Question 31**. Where in paragraph I does the following sentence best fit?

**Remote work has become more popular due to advancements in digital communication tools.**

 **A.** [I] **B.** [II] **C.** [III] **D.** [IV]

**Question 32**. The phrase ***"work-life balance"*** in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_.

 **A.** career advancement **B.** professional success

 **C.** equilibrium between work and personal life **D.** job security

**Question 33**. The word "***their"*** in paragraph 2 refers to \_\_\_\_.

 **A.** employees **B.** responsibilities **C.** schedules **D.** expenses

**Question 34**. According to paragraph 2, which of the following is NOT a benefit of remote work?

 **A.** Increased flexibility **B.** Higher transportation costs

 **C.** Improved work-life balance **D.** Reduced stress

**Question 35**. Which of the following best summarizes paragraph 3?

**A.** Remote work challenges employees with isolation and blurred boundaries, leading to potential

overwork and mental health concerns.

**B.** The advantages of remote work significantly outweigh any challenges employees might face.
**C.** Isolation is easily managed by virtual collaboration tools in a remote work setting.

**D.** Remote work eliminates work-related stress and improves collaboration.

**Question 36**. The word "***mitigate***" in paragraph 4 is CLOSEST in meaning to \_\_\_\_.

 **A.** worsen **B.** intensify **C.** reduce **D.** acknowledge

**Question 37**. Which of the following is TRUE according to the passage?

**A.** Remote work reduces social interactions, which can lead to feelings of loneliness.

**B.** Daily commuting is essential for remote workers to maintain productivity.

**C.** Companies are not responsible for supporting remote employees' well-being.

**D.** Remote work always leads to overwork and burnout.

**Question 38**. Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

**A.** Companies must avoid setting boundaries for employees' work-life balance.

**B.** Employers should support remote work by providing resources and encouraging a structured environment.
**C.** Employees need minimal guidance from companies to manage remote work challenges.

**D.** Employers should prevent remote employees from accessing collaboration tools.

**Question 39**. Which of the following can be inferred from the passage?

**A.** Remote work completely eliminates the need for personal life boundaries.

**B.** The lack of face-to-face interaction is a minor issue in remote work.

**C.** Effective remote work requires a combination of flexibility and organizational support.

**D.** Remote work only benefits employees, not organizations.

**Question 40**. Which of the following best summarizes the passage?

**A.** Remote work offers flexibility and convenience but can cause isolation and work-life imbalance, which companies must address to ensure employee well-being.

**B.** Remote work requires employees to spend more time commuting to improve productivity.

**C.** Companies benefit from remote work as employees are more isolated and less engaged.

**D.** Remote work allows complete freedom for employees without any challenges.

**---------- THE END----------**